

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 82/BC-SXD ngày 09 tháng 3 năm 2023, Báo cáo số 83/BC-SXD ngày 09 tháng 3 năm 2023 và Tờ trình số 175/TTr-SXD ngày 26 tháng 12 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tỷ lệ số lượng và tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù được thực hiện theo khoản 1 Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3. Nội dung, định mức chi phí hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ**

**1. Nội dung hỗ trợ:**

a) Chuẩn bị đầu tư: Hỗ trợ chi phí thực hiện công việc lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản;

b) Quản lý dự án: Hỗ trợ chi phí thực hiện các công việc quản lý thực hiện dự án.

2. Định mức chi phí hỗ trợ:

a) Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, bao gồm:

- Chi phí lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản được hỗ trợ 80% trên giá trị chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt.

- Chi phí thẩm tra hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản được hỗ trợ 80% trên giá trị chi phí thẩm tra hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt.

- Phí thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản được hỗ trợ 100% trên giá trị phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt.

b) Chi phí hỗ trợ quản lý thực hiện dự án được hỗ trợ 80% trên chi phí quản lý dự án được duyệt.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **30** tháng **3** năm 2023.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về UBND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho Bạc nhà nước Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận*

- Như điều 4 (UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CN (VTC-50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**